

Số: 2491 /VHL-TCCB

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022

V/v xét đặc cách bổ nhiệm hạng I, hạng II đối
với chức danh nghiên cứu khoa học và chức
danh công nghệ không qua thi thăng hạng,
không phụ thuộc năm công tác năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 21) hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) hướng dẫn thực hiện việc tổ chức xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I như sau:

I. Những quy định chung

1. Về đối tượng được xét đặc cách bổ nhiệm

Việc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng I, II không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (sau đây gọi tắt là xét thăng hạng đặc cách hạng I và xét thăng hạng đặc cách hạng II) chỉ áp dụng đối với viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II (nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính) và chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng III (nghiên cứu viên, kỹ sư) theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội



vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

2. Về điều kiện được xét thăng hạng đặc cách

Viên chức được xem xét thăng hạng đặc cách hạng I, hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.2. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I, hạng II được quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 24), đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư 01) và Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư 14), trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh.

2.3. Có thành tích quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN (sau đây viết tắt là Nghị định số 40/2014/NĐ-CP), đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2020/NĐ-CP) đối với xét thăng hạng đặc cách hạng II.

Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư đối với xét thăng hạng đặc cách hạng I.

3. Mỗi thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chỉ được sử dụng 01 lần để xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.

II. Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác từ hạng III lên hạng II: Chi tiết tại Phụ lục 1

III. Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác từ hạng II lên hạng I: Chi tiết tại Phụ lục 2



IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và viên chức

1.1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Công văn này trong đơn vị; đồng thời chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ đề nghị; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền liên quan đến việc xét đặc cách đối với viên chức của đơn vị.

1.2. Viên chức đăng ký xét thăng hạng đặc cách hạng I, hạng II có trách nhiệm kê khai trung thực và chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn nộp hồ sơ

Đơn vị gửi hồ sơ về Viện Hàn lâm (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) trước ngày **23/12/2022**. Viện Hàn lâm không xem xét đối với các trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc gửi sau thời hạn nói trên.

3. Lệ phí

3.1 Đối với xét thăng hạng đặc cách hạng II: 700.000đ/người

3.2 Đối với xét thăng hạng đặc cách hạng I: 1.400.000đ/người

Đơn vị cử người đại diện nộp tiền trực tiếp tại Phòng Kế toán, Văn phòng hoặc nộp tiền qua tài khoản:

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Số tài khoản: 3713.0.1056731

Tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ.

Trong trường hợp nộp tiền qua tài khoản, đơn vị báo lại Phòng Kế toán, Văn phòng để theo dõi.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo để các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để báo cáo);
- Các PCT Viện;
- Văn phòng (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.Tr.

Tr

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Anh



Phụ lục 1

Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác từ hạng III lên hạng II

(Kèm theo Công văn số 2491VHL-TCCB ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



I. Điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng II (nghiên cứu viên chính)

Viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng II (nghiên cứu viên chính) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên chính (Hạng II) theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch 24 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 01, Thông tư 14, trừ điều kiện về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước, thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nắm vững nội dung quản lý, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Nắm vững và có khả năng vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một số chuyên ngành có liên quan;

c) Có khả năng đề xuất và xác định hướng nghiên cứu về một vấn đề khoa học và công nghệ. Có tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tiếp thu, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng tập hợp các cán bộ nghiên cứu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành cấp bộ, ngành; có khả năng tổ chức các sinh hoạt học thuật trong nước và tham gia các sinh hoạt học thuật quốc tế;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh (hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Đạt **một trong** các thành tích quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP.

II. Điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng II (kỹ sư chính)

Viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng II (kỹ sư chính) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh kỹ sư (hạng III).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kỹ sư chính (Hạng II) theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch 24 đã được sửa đổi, bổ sung tại

Thông tư 01, Thông tư 14, trừ điều kiện về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến chuyên ngành và đơn vị;

b) Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một chuyên ngành liên quan; am hiểu tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành và của đơn vị; có kiến thức về kinh tế, hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành; nắm vững phương pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;

c) Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và tập hợp để thực hiện nhiệm vụ, tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh hoặc dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án, công trình, đề án thuộc chuyên ngành kỹ thuật các cấp.

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình cấp II và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.



đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Đạt **một trong** các thành tích quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP.

III. Hồ sơ xét thăng hạng đặc cách từ hạng III lên hạng II

Mỗi viên chức đề nghị xét thăng hạng đặc cách hạng II chuẩn bị 2 bộ hồ sơ đóng thành quyển (sắp xếp theo thứ tự liệt kê sau đây), bao gồm:

1. Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (*theo Mẫu số 02/KHCN ban hành kèm theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP*);

2. Sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số HS02-VC/BNV (ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ của viên chức;

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2022 và các tiêu chuẩn, điều kiện khác dự xét thăng hạng đặc cách;

4. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan quản lý viên chức (*theo mẫu số 1*);

5. Bản sao công chứng, chứng thực hoặc sao y của cơ sở đào tạo các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ hạng II: Bằng đại học, thạc sĩ (nếu văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có bản dịch công chứng và giấy chứng nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam – sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT); chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính;

6. Bản sao y quyết định nâng bậc lương gần nhất;

7. Minh chứng về thành tích đạt được để xét thăng hạng đặc cách theo quy định;

Bản sao công chứng bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học (nếu văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có bản dịch công chứng và giấy chứng nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT);

8. Minh chứng đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghiên cứu viên chính hoặc chức danh kỹ sư chính theo quy định, kèm theo bảng kê khai, chấm điểm kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân (*theo mẫu số 7*);

Lưu ý: Đối với minh chứng các nhiệm vụ, gửi: Bản sao y quyết định phê duyệt nhiệm vụ, hợp đồng và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quyết định nghiệm thu nhiệm vụ;

Đối với minh chứng là sách, bài báo, gửi: Bản sao y hoặc công chứng quyết định xuất bản sách, bản phô tô bìa và mục lục sách chuyên khảo; bản phô tô bài báo khoa học kèm bìa và mục lục tạp chí.


IV. Quy trình xét thăng hạng đặc cách từ hạng III lên hạng II

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ thông báo nhu cầu việc thăng hạng hạng II cho viên chức đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng III.

2. Viên chức đáp ứng tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng II nộp hồ sơ theo quy định tại Mục III nêu trên tại đơn vị đang công tác.

3. Đơn vị kiểm tra, rà soát và có công văn đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xét thăng hạng đặc cách hạng II (kèm theo: hồ sơ của mỗi cá nhân và danh sách trích ngang – *theo mẫu số 3, 4 gửi kèm*) và báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có và đề nghị chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh (*theo mẫu số 2*).

4. Hội đồng đánh giá các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với các viên chức đề nghị xét thăng hạng đặc cách hạng II.

5. Căn cứ kết quả báo cáo của Hội đồng xét thăng hạng đặc cách hạng II, Chủ tịch Viện Hàn lâm đề nghị danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng II và quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ. 

Phụ lục 2



Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác từ hạng II lên hạng I

(Kèm theo Công văn số 2491/VHL-TCCB ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

I. Điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng I (nghiên cứu viên cao cấp)

Viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng I (nghiên cứu viên cao cấp) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch 24, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 01, Thông tư 14, trừ điều kiện về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có trình độ tiến sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, ngành, địa phương. Nắm được các thành tựu tiến bộ khoa học và công nghệ và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề

mang tính chiến lược của trung ương và địa phương; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học có tính chiến lược trong các hội nghị, hội thảo khoa học quan trọng; khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn, kinh nghiệm hợp tác với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và hiểu biết rộng về các chuyên ngành có liên quan;

d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.

Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 01 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

II. Điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng I (kỹ sư cao cấp)

Viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng I (kỹ sư cao cấp) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh kỹ sư chính (hạng II).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kỹ sư cao cấp (hạng I) theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch 24 đã được sửa đổi, bổ

sung tại Thông tư 01, Thông tư 14, trừ điều kiện về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nói chung, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành nói riêng; am hiểu tình hình sản xuất, trình độ công nghệ nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành; nắm chắc và kịp thời các thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và nước ngoài;

b) Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật đảm nhiệm và những kiến thức cơ bản của một số chuyên ngành kỹ thuật liên quan; có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm về hoạt động phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi ngành kinh tế - kỹ thuật đảm nhiệm;

c) Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và phương pháp xử lý các vấn đề kinh tế - kỹ thuật phức tạp liên quan đến chuyên ngành đảm nhiệm. Có khả năng tập hợp các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có năng lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp.

d) Có năng lực chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc dự án, công trình, đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và chủ trì, tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án, công trình, đề án các cấp thuộc chuyên ngành kỹ thuật.

Đã tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế và 01 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đề án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đề án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 01 dự án, công trình

cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

III. Hồ sơ xét thăng hạng đặc cách từ hạng II lên hạng I

Mỗi viên chức đề nghị xét thăng hạng đặc cách hạng I chuẩn bị **2 bộ** hồ sơ đóng thành quyển (sắp xếp theo thứ tự liệt kê sau đây), bao gồm:

1. Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (*theo Mẫu số 02/KHCN ban hành kèm theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP*);

2. Sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số HS02-VC/BNV (ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ của viên chức;

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2022 và các tiêu chuẩn, điều kiện khác dự xét thăng hạng đặc cách;

4. Lý lịch khoa học của viên chức có xác nhận của cơ quan quản lý công chức, viên chức (*theo mẫu số 1*);

5. Bản sao công chứng, chứng thực hoặc sao y của cơ sở đào tạo các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ hạng I: Bằng tiến sĩ (nếu là bằng tiến sĩ do sở sở giáo dục nước ngoài cấp phải có bản dịch công chứng, chứng nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT); chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp;

6. Bản sao y: Quyết định nâng bậc lương gần nhất; quyết định bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính; quyết định kéo dài thời gian công tác (nếu có);

7. Bản sao công chứng, chứng thực hoặc sao y của cơ sở đào tạo Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư;

8. Kèm theo minh chứng đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghiên cứu viên cao cấp hoặc chức danh kỹ sư cao cấp theo quy định, kèm theo bảng kê khai, chấm điểm kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân (*theo mẫu số 7*);

Lưu ý: Đối với mình chứng các nhiệm vụ, gửi: Bản sao y quyết định phê duyệt nhiệm vụ, hợp đồng và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quyết định nghiệm thu nhiệm vụ;

Đối với mình chứng là sách, bài báo, gửi: Bản sao y hoặc công chứng quyết định xuất bản sách, bản phô tô bìa và mục lục sách chuyên khảo; bản phô tô bài báo khoa học kèm bìa và mục lục tạp chí.

IV. Quy trình xét thăng hạng đặc cách từ hạng II lên hạng I

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ thông báo nhu cầu việc thăng hạng hạng I cho viên chức đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II.

2. Viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng I nộp hồ sơ theo quy định tại Mục III nêu trên tại đơn vị đang công tác.

3. Đơn vị kiểm tra, rà soát và có công văn đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xét thăng hạng đặc cách hạng I (kèm theo: Hồ sơ của mỗi các nhân và danh sách trích ngang – *theo mẫu số 5, 6 gửi kèm*) và báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có và đề nghị chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh (*theo mẫu số 7*).

4. Hội đồng đánh giá các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với các viên chức đề nghị xét thăng hạng đặc cách hạng I.

5. Căn cứ kết quả báo cáo của Hội đồng xét thăng hạng đặc cách hạng I, Chủ tịch Viện Hàn lâm đề nghị danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng đặc cách hạng I để Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến. Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ.

